

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY 29/3

Số: 01/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3
Năm báo cáo: Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3
- Tên tiếng Anh : MARCH 29 TEXTILE – GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HACHIBA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0400100457, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/03/2007 đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/10/2014.
- Mã số thuế : 0400100457
- Trụ sở chính : 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0236.3759002 Fax: 0236.3759622
- Email : hachiba@dng.vnn.vn Website: www.hachiba.com.vn
- Biểu tượng (Logo) : Đã được Cục sở hữu công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 42216, theo Quyết định số 2706/QĐ-ĐK ngày 19/07/2002.
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng)
- Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước
- Mã cổ phiếu : HCB
- Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 29/03/2007 theo Quyết định số 9312/QĐ-UBND ngày 29/03/2006 của UBND thành phố Đà Nẵng Công ty cổ phần Dệt May 29/3 được thành lập với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng và đến nay là 42 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trong ngành may mặc, ngành dệt khăn xuất khẩu.

Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty: khăn các loại, quần áo các loại, veston.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

▪ Đại hội đồng Cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thường niên một năm tổ chức một lần vào khoảng từ ngày 27/03 đến ngày 29/03 hằng năm.

- Thông qua quyết toán tài chính, phương pháp phân phối, sử dụng lợi nhuận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Thông qua Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;

- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

▪ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty.

▪ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của công ty gồm 3 người có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

Ban kiểm soát công ty có quyền đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm tra các báo cáo tài chính của công ty.

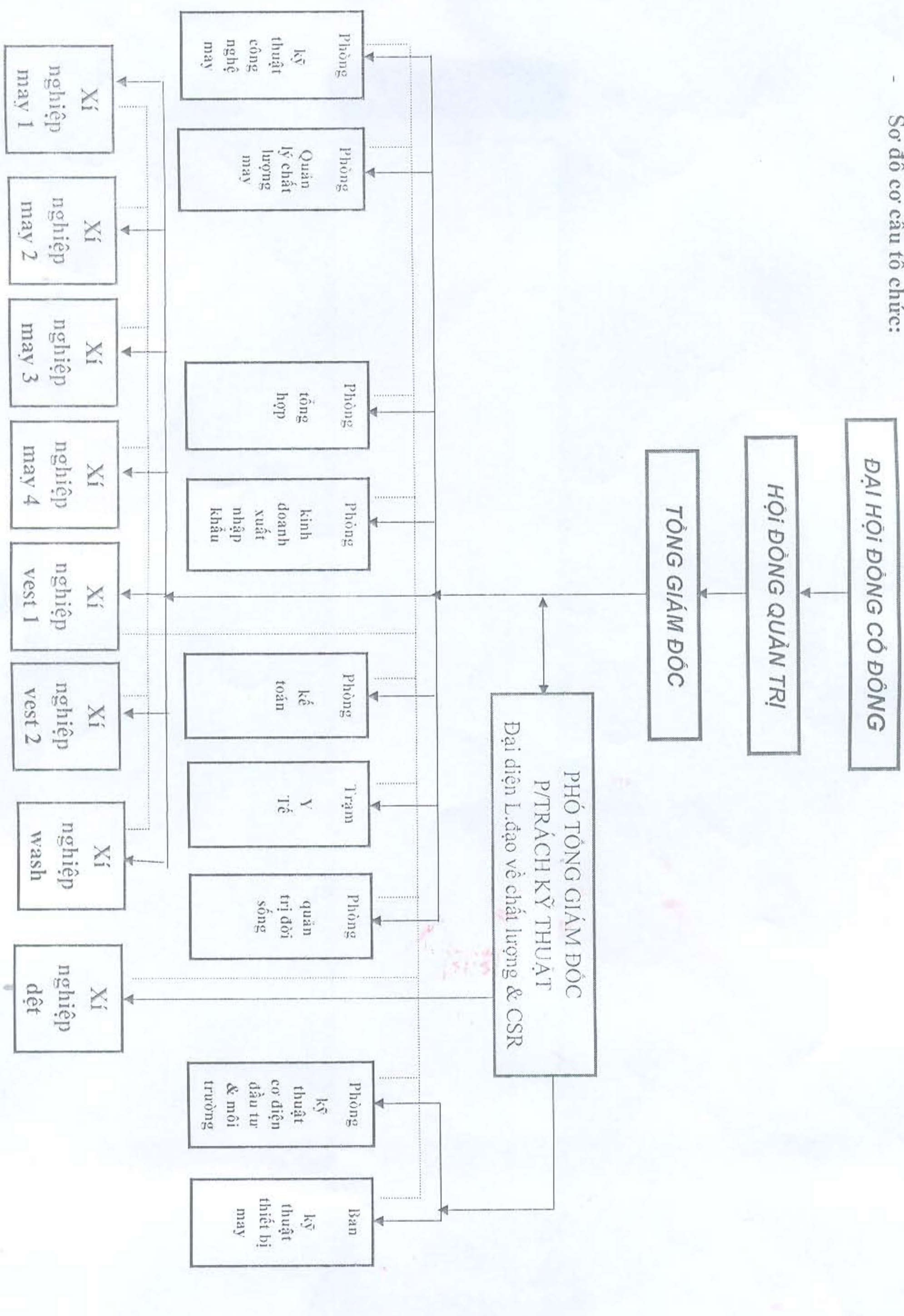
▪ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

100000 VNĐ

Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Ghi chú: → Quan hệ lãnh đạo
-----> Quan hệ chức năng

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Tăng cường công tác cải tiến kỹ thuật, công nghệ, quản lý chất lượng để đẩy mạnh năng suất lao động tại các xí nghiệp.

Tìm kiếm khách hàng mới để phát triển sản xuất và nâng cao doanh số.

Tăng cường tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý xí nghiệp, chuyên trường, kỹ thuật chuyên trong năm 2017. Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo lao động may cho xí nghiệp veston 2 và bổ sung cho các xí nghiệp.

Tổ chức các chương trình cải tiến tăng năng suất, chất lượng cho xí nghiệp. Nâng cao hiệu lực công tác điều hành, quản trị sản xuất, đẩy mạnh công tác sáng kiến, sáng chế để cải tiến sản xuất và tiết kiệm chi phí để nâng cao thu nhập và tăng cường chăm sóc sức khỏe cho công nhân.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Đồng	680.000.000.000	726.910.000.000	106,90
2	Doanh thu tiêu thụ	Đồng	720.000.000.000	797.462.930.192	110,76
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	60.500.000	55.553.001	91,82
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	30.500.000.000	31.479.363.802	103,21
5	Thu nhập bình quân tháng	Đ/người	7.200.000	7.400.000	102,77
6	Số lượng lao động BQ	Người	3.500	3.946	112,74
7	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	25-30	30	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt

chức vụ: Tổng giám đốc

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 442.000 cổ phần

2. Ông Trần Xuân Hòa

chức vụ: Phó tổng giám đốc

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 21.520 cổ phần

3. Ông Đặng Văn Trường

chức vụ: kế toán trưởng

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 189.460 cổ phần

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2016: 4.257 người

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Tổng số lao động	4.257	100,00
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	123	2,89
2. Theo trình độ:		
- Đại học và trên đại học	177	4,16
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	65	1,52
- Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	4.158	94,32
3. Theo tính chất hợp đồng		
- Hợp đồng lao động dài hạn	4.257	100
- Hợp đồng lao động ngắn hạn		
4. Theo giới tính:		
- Nam	1.091	25,63
- Nữ	3.166	74,37

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm, công ty có thực hiện đầu tư các dự án như sau:

STT	Tên Dự án	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	Tỷ lệ
1	Dự án đầu tư mở rộng xí nghiệp Dệt (Hoàn thành tháng 03/2016)	14.500.000.000	13.234.634.920	91,27%
2	Dự án đầu tư mở rộng xí nghiệp may – veston 2015-2016 (Hoàn thành tháng 06/2016)	135.000.000.000	145.303.763.562	107,63%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	487.229.052.044	718.717.922.288	147,51%
Doanh thu thuần	627.730.332.209	797.462.930.192	127,04%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.668.614.405	28.045.822.821	85,85%
Lợi nhuận khác	(2.274.818.371)	3.433.540.951	
Lợi nhuận trước thuế	30.393.796.034	31.479.363.802	103,57%
Lợi nhuận sau thuế	23.900.177.085	25.493.335.464	106,66%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	100,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,98	0,89	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,56	0,47	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,87	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,90	6,92	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3,90	6,77	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,56	2,22	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0381	0,0320	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,3169	0,3203	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0595	0,0709	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0520	0,0352	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của công ty là 4.200.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu đang lưu thông và tự do chuyển nhượng là 4.200.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tổng số lượng cổ đông là 382 cổ đông trong đó có 1 cổ đông pháp nhân với số lượng cổ phiếu là 18.820 cổ phần và 381 cổ đông là cá nhân với số lượng là 4.181.180 cổ phần, trong đó:

STT	Tên cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Huỳnh Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	391.990	9,33
2	Phạm Thị Xuân Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	442.000	10,52
3	Đặng Văn Trường	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	189.460	4,51
4	Lâm Trọng Lương	Thành viên	399.385	9,51
5	Nguyễn Đình Trường	Phó chủ tịch HĐQT	308.000	7,33

6	Trần Xuân Hòa	Phó tổng giám đốc	21.520	0,51
7	Các cổ đông nắm trên 5% - Nguyễn Xuân Anh		409.190	9,74
8	Cổ đông khác		2.038.455	48,53
	Tổng cộng		4.200.000	100.00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	Tỷ lệ %	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Lê Thị Hải Châu	19.720	0,47	20.630	0,49	Mua
2	Lê Thị Thúy Lan	5.570	0,13	6.770	0,16	Mua

6. Báo cáo chính sách liên quan đến người lao động

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng số lao động 31/12	3.469 người	4.257 người
2	Thu nhập bình quân	6.873.000d/người/tháng	7.400.000d/người/tháng
3	Chi phụ cấp lao động nữ	1.620.199.600d	2.073.322.700d

- Về chính sách an toàn lao động: Khi làm việc tại công ty, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ... Công ty duy trì nhân viên y tế đảm bảo sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp và có đội ngũ ít nhất 2% trong tổng số lao động của công ty được huấn luyện kỹ năng sơ cứu, cấp cứu để kịp thời phục vụ cho bệnh nhân. Trạm y tế được trang bị dụng cụ, giường nằm, hệ thống điều hòa nhiệt độ phục vụ sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động. Ngoài ra, công ty còn trang bị tủ thuốc y tế với những loại thuốc cần thiết nhất ở những nơi sản xuất và hướng dẫn rõ ràng cách sử dụng.

Người lao động được khám sức khỏe định kỳ, đối với nhân viên chế biến phục vụ ăn ca được hướng dẫn về vệ sinh an toàn thực phẩm và được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần. Công ty duy trì việc đánh giá tác động môi trường hằng năm để kịp thời có biện pháp khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

- Về thời gian làm việc: Ngoài thời gian làm việc bình thường mỗi ngày, số giờ làm thêm không được vượt quá 4 giờ trong một ngày làm việc. Vào dịp lễ, tết ngoài số ngày nghỉ theo quy định, tùy theo kế hoạch sản xuất công ty sẽ bố trí cho người lao động được nghỉ phép thêm một số ngày. Người lao động có thể thỏa thuận với công ty để nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Về chế độ phúc lợi: Ngoài tiền lương người lao động còn được công ty tặng quà vào các ngày lễ, tết, ngày truyền thống công ty. Bên cạnh đó, căn cứ vào thời gian đóng góp của người lao động mà công ty tặng quà khi kết hôn, đám tang bản thân hoặc người thân. Khi nghỉ hưu mà có thời gian thực tế làm việc tại công ty trên 15 năm thì công ty sẽ trợ cấp mỗi năm ½ tháng lương cấp bậc bình quân ngoài chế độ do Nhà nước quy định từ năm thứ 16 trở đi.

7. Báo cáo chính sách liên quan đến xã hội

- Công ty trợ cấp cho 30 em nhỏ bị chất độc da cam với mức trợ cấp 150.000đ/em/tháng. Phụng dưỡng đến suốt đời 2 mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 1.000.000đ/mẹ/tháng. Ngoài ra công ty còn tham gia hỗ trợ nhiều chương trình hoạt động khác ở địa phương. Tổng số tiền chi cho các hoạt động khoảng 1 tỷ đồng, cụ thể, mức đóng góp năm 2016 như sau:

Phụng dưỡng mẹ	16.034.000đ
Trợ dưỡng nạn nhân da cam	60.000.000đ
Quỹ vì người nghèo	75.000.000đ
Hỗ trợ xây nhà tình nghĩa	96.000.000đ
Hỗ trợ các đoàn thể	397.000.000đ
Hỗ trợ các hoạt động khác	346.966.000đ

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, Công ty kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Công ty (29/03/1976-29/03/2016), ngay từ đầu năm công ty đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất trong CB-CNLD để lập thành tích chào mừng sự kiện ý nghĩa này và đến cuối năm có thêm đợt thi đua nhằm hoàn thành kế hoạch giao hàng. Với sự hưởng ứng của tập thể, sự nỗ lực của từng người lao động, kết quả đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh(%)	
					SoKH	Cgkỳ
1	Vốn điều lệ	1000 đ	42.000.000	42.000.000	100,00%	100,00%
2	Doanh thu	1000 đ	720.000.000	797.462.930	110,76%	127,04%
3	Kim ngạch XK	USD	60.500.000	55.553.001	91,82%	104,54%
4	Doanh thu CMmay	USD	18.000.000	17.460.082	97,00%	117,15%
5	Lợi nhuận TT	1000 đ	30.500.000	31.479.363	103,21%	103,57%
6	Tổng đầu tư	1000 đ	135.000.000	145.303.764	107,63%	300,52%
7	Lao động b/q	Người	3.500	3.946	112,74%	121,27%
8	Thu nhập b/q	đ/ng/thg	7.200.000	7.400.000	102,78%	107,67%
9	Năng suất LĐ b/q	USD/ng/th	540	525	97,22%	100,57%
10	Tỷ lệ cố tức/VDL	%	25-30	30	100,00%	100,00%

- Những tiến bộ công ty đạt được:

Tập trung cân đối các đơn hàng dệt may để ổn định sản xuất, chuyên môn hóa sản phẩm cho các xí nghiệp, bảo đảm đủ việc làm cho công nhân và nâng cao hiệu quả năng lực thiết bị đã đầu tư.

Duy trì và nâng cao hoạt động cải tiến của các xí nghiệp theo chương trình cải tiến của công ty về áp dụng công nghệ sản xuất tinh gọn, tập trung và nâng cao năng suất, chất lượng và giảm thời gian chuyển đổi. Chấn chỉnh nhân sự và phương pháp hoạt động của Ban cải tiến công ty và ban Kaizen của các xí nghiệp may trực thuộc với mục tiêu tăng năng suất, chất lượng và cải thiện môi trường làm việc.

Sắp xếp và bổ sung cán bộ lãnh đạo cho các đơn vị: bổ nhiệm và miễn nhiệm giám đốc, phó giám đốc ở các xí nghiệp may.

Tổ chức lắp đặt và tiếp nhận chuyển giao công nghệ 04 máy dệt kiếm, đầu jacquard điện tử với giá trị thực hiện 13,2 tỷ đồng đi vào sản xuất ổn định trong Quý I/2016.

Tiến hành lắp đặt hệ thống điện, nước, hơi và thiết bị nhà máy veston 2 với giá trị đầu tư 145,3 tỷ đồng, đưa xí nghiệp vào hoạt động khánh thành đúng kế hoạch vào đầu tháng 03/2016, chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập công ty và Ngày giải phóng thành phố Đà Nẵng.

Tăng cường tuyển dụng và đào tạo lao động, cán bộ quản lý, kỹ thuật cho xí nghiệp veston 2 và bổ sung cho các xí nghiệp. Xem xét bổ sung phương án tiền thưởng chuyên cần để động viên người lao động phấn đấu tăng năng suất và thu hút lao động mới.

Chủ động và linh hoạt trong việc khai thác, sử dụng các nguồn vốn để phát triển sản xuất, hạn chế lãi vay, không để khách hàng chiếm dụng vốn.

Tổ chức sơ kết thi đua để khắc phục các tồn tại và động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty được lập và trình bày theo thông tư 200/2014/TT-BTC và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt. Tình hình tài chính của công ty đến ngày 31/12/2016:

ĐVT: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
I	Tài sản ngắn hạn	353.335.231	444.049.304	+25,67%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42.292.218	49.720.588	
2	Đầu tư ngắn hạn	40.470.000	38.477.985	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	111.449.233	137.969.594	+23,80%
4	Hàng tồn kho	150.301.761	206.893.014	
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.822.018	10.988.122	
II	Tài sản dài hạn	133.893.820	274.668.617	+105,14%
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.330.334		
2	Tài sản cố định	103.718.462	260.762.945	
3	Tài sản dở dang dài hạn	20.534.970		

4	Tài sản dài hạn khác	8.310.052	13.905.671	
	Tổng tài sản	487.229.052	718.717.922	+47,51%

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
I	Nợ ngắn hạn	359.412.286	499.479.657	+38,97%
1	Phải trả người bán người bán	40.043.503	38.741.731	-3,25%
2	Người mua trả tiền trước	238.387	866.183	
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.376.447	1.363.598	
4	Phải trả người lao động	46.181.207	55.985.872	
5	Chi phí phải trả	1.753.573	1.625.077	
6	Các khoản phải trả khác	3.893.774	3.996.886	
7	Vay và nợ ngắn hạn	263.128.028	392.612.751	+49,21%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.797.363	4.287.556	
II	Nợ dài hạn	45.189.079	128.497.087	+184,35%
1	Phải trả dài hạn khác	6.762.000	22.785.000	
2	Vay và nợ dài hạn	38.427.079	105.712.087	+175,10%
	Nợ phải trả	404.601.366	627.976.745	+55,21%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Thành tích đạt được:

Trong năm 2016, Công ty đã nhận được nhiều khen thưởng như sau:

- Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất.
- Công ty được bình chọn trong top 20 Doanh nghiệp tiêu biểu của Thành phố nhân kỷ niệm 20 năm thành phố trực thuộc Trung ương.
- Sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Công ty đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2016.
- Giải thưởng Thương hiệu Việt bền vững và là doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia năm 2016.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vì có thành tích xuất sắc trong việc chăm lo đời sống người lao động giai đoạn 2014-2016.
- Giấy khen Sở Lao động –TBXH thành phố Đà Nẵng về thực hiện tốt pháp luật lao động năm 2016.

- Được xếp hạng Doanh nghiệp vì người lao động năm 2015-2016 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Lao động & TBXH và Phòng TM&CN Việt Nam bình chọn.

- Giấy khen của Đảng ủy khối doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng tuyên dương Doanh nghiệp thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường.

- Được đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Bộ lao động –TBXH lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động năm 2016.

b) Về đổi mới công tác quản lý, cải tiến sản xuất:

- Công ty luôn duy trì thực hiện chính sách đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ các cấp, tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật về công nghệ sản xuất tinh gọn (lean), về công nghệ sản xuất sản phẩm mới (veston), về vận hành thiết bị mới, về các quy trình công nghệ, quy trình quản lý sản xuất cho hàng trăm cán bộ và công nhân theo chương trình đào tạo của công ty để người lao động làm việc thông minh hơn, tiết kiệm được thời gian làm việc và sức lao động.

Năm 2016 công ty đưa vào hoạt động xí nghiệp veston 2 sản xuất hàng của khách hàng mới hoàn toàn nên việc ổn định công tác quản lý và cải tiến sản xuất đặt lên hàng đầu vừa xây dựng mới vừa đầu tư máy móc thiết bị vì vậy năng suất lao động của công ty có tăng 4,76% so với năm 2015 nhưng chỉ đạt 97,22% kế hoạch đề ra.

c) Công tác an toàn lao động, PCCC, bảo hộ lao động và môi trường:

Công ty cũng chấp hành tốt quy định về vệ sinh môi trường, đầu tư xử lý nước thải, khí thải đảm bảo theo tiêu chuẩn pháp luật. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm tiêu chuẩn của Nhà nước, của ngành và của Công ty, thường xuyên nhắc nhở CBCNLD chấp hành tốt các nội quy – quy tắc ATVSLĐ. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC và hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động.

Hàng năm, công ty đều tổ chức hội nghị an toàn lao động cho tất cả CB-CNV toàn công ty vào đầu năm. Thường xuyên tập huấn và hướng dẫn công tác PCCC đối với các đối tượng có liên quan.

d) Về thực hiện chính sách lao động:

Trong năm công ty đã tuyển dụng và đào tạo được 1610 lao động, số lao động tính đến ngày 31/12/2016 là 4.257 người tăng 23% so với đầu năm là 3.469 lao động.

Công ty vẫn tiếp tục và duy trì thực hiện các quy định trong Thỏa ước lao động và thường xuyên tổ chức học tập Nghị quyết lao động. Ngoài các khoản tiền lương, công ty còn phụ cấp cho người lao động bằng tiền hoặc hiện vật vào các ngày lễ, tết. Đặc biệt, năm 2016 kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty để khích lệ tinh thần lao động của CB-CNV Công ty tặng quà cho người lao động căn cứ vào thâm niên công tác và tổ chức cho toàn công ty được nghỉ làm và tham gia Hội nghị tại Cung Tiên Sơn Đà Nẵng.

Công ty thực hiện đánh giá theo tiêu chuẩn SA, luôn nộp đủ và đúng tiền Bảo hiểm xã hội cho người lao động.

e) Công tác đoàn thể- xã hội:

Trong năm, các đoàn thể đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, tiêu biểu như tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/05/2011 của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (trong đó Công đoàn được tặng bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố và 01 cá nhân được tặng bằng khen của Thành ủy), thăm các mẹ Việt Nam anh hùng và dâng hương tượng đài mẹ Việt Nam anh hùng.

Đoàn thanh niên đã tổ chức hội thi “Tiếng hát thanh niên” chào mừng ngày thành lập Đoàn, tham gia làm vệ sinh môi trường và tích cực tham gia các phong trào phát động.

Công đoàn cũng đã tổ chức tặng quà nhân ngày lễ, tết cho người lao động, tổ chức cho người lao động có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch nước ngoài

Năm 2016, Đảng bộ công ty đề nghị Đảng ủy Khối doanh nghiệp khen thưởng là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	1000 đ	797.462.930	870.000.000	109,10
2	Kim ngạch XK	USD	55.553.001	61.108.300	110,00
3	Doanh thu CMmay	USD	17.460.082	19.300.000	110,60
4	Lợi nhuận TT	1000 đ	31.479.363	31.500.000	100,00
5	Tổng đầu tư	1000 đ	145.303.764	25.000.000	17,20
6	Lao động b/q	Người	3.946	4.000	101,36
7	Thu nhập b/q	đ/ng/thg	7.400.000	7.800.000	105,40
8	Năng suất LD b/q	USD/ng/th	525	550	104,76
9	Tỷ lệ cố tức/VĐL	%	30	25-30	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Thị trường xuất khẩu hàng dệt may ngày càng tăng tính cạnh tranh về giá nên một số khách hàng yêu cầu giảm giá hoặc không tăng giá so với năm 2016. Các đơn hàng chất lượng trung bình, giá thấp có xu hướng dịch chuyển dần sang các thị trường mới trong khu vực.

Giá nguyên, phụ liệu, vật tư, hóa chất, điện, nước và các chi phí đầu vào khác dự báo ngày càng tăng cao theo đà tăng của giá thế giới và tình hình ở trong nước, tiền lương tối thiểu tăng 7,3% nên chi phí lương và BHXH tăng đột biến đẩy chi phí sản xuất tiếp tục tăng cao so với năm 2016.

Lao động có nghề ngày càng khó tuyển dụng nên phải tổ chức hoạt động đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, trong điều kiện khó khăn chung về thị trường của ngành dệt may, tốc độ tăng trưởng của toàn ngành thấp, không đạt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm nhưng công ty vẫn duy trì được sản xuất ổn định, có sự tăng trưởng cao so với năm trước, doanh thu và thu nhập cho người lao động tăng vượt kế hoạch, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2016 mà Đại hội cổ đông đề ra.

Công ty đã hoàn thành và đưa vào sản xuất xí nghiệp veston 2 đúng kế hoạch và tính đến nay đã hoạt động được 81% công suất của xí nghiệp.

Công tác tuyển dụng lao động của công ty cũng đã đáp ứng được nhu cầu cho xí nghiệp veston 2 và bổ sung vào các xí nghiệp khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành công ty như:

Theo dõi và nắm sát quá trình chỉ đạo SXKD qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, góp ý với Ban điều hành trong xử lý 1 số vấn đề quan trọng phát sinh trong SX đồng thời thường xuyên thảo luận, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc đề tìm các giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn nhằm thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt trách nhiệm giám sát theo quy định của pháp luật đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình SXKD. Các thành viên Ban điều hành và bộ máy quản lý đã triển khai các hoạt động SXKD tuân thủ đúng Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị thống nhất một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 như sau :

- Tổng doanh thu : 870 tỷ đồng
- Doanh thu CM : 19,3 triệu USD
- Năng suất lao động BQ : 550 USD/người/tháng
- Thu nhập BQ : 7,8 triệu đồng/người/tháng
- Lợi nhuận TT : 31,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức/VĐL : 25%- 30%
- Tổng đầu tư : 25 tỷ đồng.

b) Định hướng phát triển:

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
- Xây dựng kế hoạch tài chính đáp ứng linh hoạt yêu cầu vốn cho sản xuất. Quản lý và sử dụng ngoại tệ có hiệu quả theo chính sách điều hành tỷ giá của Nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động, lựa chọn nguồn nhân sự tại công ty và sử dụng quỹ đào tạo để đào tạo dự nguồn cán bộ tổ trưởng sản xuất, giám đốc xí nghiệp và cán bộ lãnh đạo công ty

- Phát triển thương hiệu sản phẩm nội địa, lựa chọn các đơn vị uy tín để hợp tác sản xuất. Nâng cao uy tín thương hiệu qua chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng và môi trường điều kiện sản xuất. Xây dựng thương hiệu veston nội địa.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.

- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa SX, áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Huỳnh Văn Chính: chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 391.990 cổ phần

2. Ông Nguyễn Đình Trường : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 308.000 cổ phần

3. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt: thành viên HĐQT

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 442.000 cổ phần

4. Ông Đặng Văn Trường: thành viên HĐQT

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 189.460 cổ phần

5. Ông Lâm Trọng Lương : thành viên HĐQT

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 399.385 cổ phần

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	16/01/2016	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và triển khai phương hướng kế hoạch SXKD năm 2016. - Tập trung tìm kiếm thêm khách hàng. - Chấn chỉnh nhân sự và đầu tư thêm một số thiết bị

			<p>chuyên dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên dụng và đào tạo lao động . - Tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập công ty.
3		28/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016
	02a/QĐ-HĐQT	31/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án: Đầu tư mở rộng xí nghiệp Dệt
	03/QĐ-HĐQT	02/06/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án: Đầu tư mở rộng xí nghiệp May – Veston 2015-2016
	04/QĐ-HĐQT	14/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thể Chi nhánh Công ty tại thành phố Tam Kỳ
4	02/NQ-HĐQT	25/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2016. - Thông qua một số giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016 - Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 cho cổ đông bằng tiền mặt là 10%/cổ phiếu.
5	03/NQ-HĐQT	11/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 cho cổ đông bằng tiền mặt là 10%/cổ phiếu, thời gian thanh toán vào ngày 10/11/2016
6	04/NQ-HĐQT	25/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch kinh doanh quý 4 năm 2016. - HĐQT thống nhất thanh lý một số thiết bị đã hết khấu hao. - Xin gia hạn thời gian lên sàn UpCom thêm 2 năm. - Thống nhất một số chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2017 - Thống nhất tiền thưởng tháng 13 và thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán - Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 là công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Đất Việt thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Bà Lê Thị Hải Châu: trưởng ban kiểm soát

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 20.630 cổ phần

2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan: thành viên ban kiểm soát

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 3.000 cổ phần

3. Bà Lê Thị Thúy Lan: thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm từ tháng 04/2012)

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 6.770 cổ phần

c) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Ngày họp	Nội dung
1	09/01/2016	- Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động năm 2015 của BKS trình Đại hội cổ đông
2	23/03/2016	- Họp xem xét báo cáo tài chính năm 2015 của công ty. - Thông qua dự thảo báo cáo quý I/2016.
3	21/07/2016	- Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016. - Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016. - Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động 6 tháng.
4	19/10/2016	- Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016. - Xem xét các quyết định của HĐQT đã ban hành trong 9 tháng đầu năm 2016.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao của HĐQT và BKS được tính 0.02%/trên doanh thu thực hiện hằng năm, trong đó tỷ lệ được phân phối như sau:

STT	HĐQT	Chức vụ	Hệ số	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	1	
2	Nguyễn Đình Trường	Phó chủ tịch HĐQT	0.7	
3	Phạm Thị Xuân Nguyệt	Thành viên HĐQT- TGD	0.9	
4	Lâm Trọng Lương	Thành viên HĐQT	0.5	

5	Đặng Văn Trường	Thành viên HĐQT – KTT	0.5
6	Lê Thị Hải Châu	Trưởng BKS	0.35
7	Lê Thị Thúy Lan	Thành viên BKS	0.15
8	Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên BKS	0.15
9	Nguyễn Ngọc Quý	Thư ký HĐQT	0.15
	Tổng cộng		4.4

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt địa chỉ tại số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập vào ngày 23/03/2016 theo số 0119/2017/BCTC-KTV, theo ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt may 29/3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính được đăng tải toàn bộ tại website công ty: www.hachiba.com.vn. Báo cáo tài chính gồm 4 bảng:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính



HUỲNH VĂN CHÍNH